

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
EFI204 - ANH VĂN NGÀNH TCKT

Lớp: 174101.BKTN25 Hệ: Từ xa
Tổng số học viên: 2
Ngành: Kế Toán

Năm nhập học: 2017
Ngày thi: 07/04/2019
Lần thi thứ: 01

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340301-00186	Mông Thị	Hương	04/01/1989	Nữ	5,0	9,5	9,0	9,3	6,8	7,4	
2	17-2-52340301-00184	Phan Thị	Đào	20/08/1983	Nữ	4,0	4,5	8,5	6,5	8,8	7,6	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa





TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN310 - PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Lớp: 174101.BKTN25 Hệ: Từ xa
Tổng số học viên: 2
Ngành: Kế Toán

Năm nhập học: 2017
Ngày thi: 07/04/2019
Lần thi thứ: 01

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340301-00186	Mông Thị	Hương	04/01/1989	Nữ	7,0	8,7	7,7	8,2	6,0	6,8	
2	17-2-52340301-00184	Phan Thị	Đào	20/08/1983	Nữ	6,0	6,7	5,3	6,0	4,0	4,8	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN310 - PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Lớp: 174101.BKTN27 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 1

Ngành: Kế Toán

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340301-00370	Lê Thị	Hằng	29/10/1991	Nữ	10,0	8,0	7,4	7,7	7,5	7,8	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) + $T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

B

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
EFI204 - ANH VĂN NGÀNH TCKT

Lớp: 174101.BKTN27 Hệ: Từ xa
Tổng số học viên: 1
Ngành: Kế Toán

Năm nhập học: 2017
Ngày thi: 07/04/2019
Lần thi thứ: 01

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340301-00370	Lê Thị	Hằng	29/10/1991	Nữ	10,0	9,0	8,0	8,5	6,5	7,5	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
EFI204 - ANH VĂN NGÀNH TCKT

Lớp: 174101.ETN27 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 7

Ngành: Kế Toán

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340301-00427	Nguyễn Thị Hồng	Chi	29/08/1988	Nữ	10,0	7,5	9,5	8,5	7,8	8,2	
2	17-2-52340301-00353	Kim Thị	Hào	06/02/1983	Nữ	10,0	9,0	8,5	8,8	8,3	8,6	
3	17-2-52340301-00428	Ngô Thị	Hường	21/03/1983	Nữ	10,0	9,5	10,0	9,8	8,5	9,0	
4	17-2-52340301-00354	Lê Thị	Khuy	16/08/1987	Nữ	8,0	8,5	8,0	8,3	8,8	8,6	
5	17-2-52340301-00356	Nguyễn Thị Hà	Phương	03/03/1984	Nữ	10,0	10,0	9,5	9,8	8,5	9,0	
6	17-2-52340301-00430	Lê Thị Hải	Vân	15/11/1988	Nữ	10,0	8,0	9,0	8,5	8,8	8,8	
7	17-2-52340301-00357	Nguyễn Thị	Yến	15/11/1975	Nữ	10,0	9,5	8,8	9,2	8,0	8,6	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A*0.1 + B*0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T*0.6$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN310 - PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Lớp: 174101.ETN27 Hệ: Từ xa
Tổng số học viên: 7
Ngành: Kế Toán

Năm nhập học: 2017
Ngày thi: 07/04/2019
Lần thi thứ: 01

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340301-00427	Nguyễn Thị Hồng	Chi	29/08/1988	Nữ	10,0	8,7	10,0	9,4	7,0	8,0	
2	17-2-52340301-00353	Kim Thị	Hào	06/02/1983	Nữ	10,0	8,0	7,3	7,7	9,0	8,7	
3	17-2-52340301-00428	Ngô Thị	Hường	21/03/1983	Nữ	10,0	10,0	10,0	10,0	6,0	7,6	
4	17-2-52340301-00354	Lê Thị	Khuy	16/08/1987	Nữ	8,0	9,3	9,3	9,3	7,0	7,8	
5	17-2-52340301-00356	Nguyễn Thị Hà	Phương	03/03/1984	Nữ	10,0	10,0	8,0	9,0	9,0	9,1	
6	17-2-52340301-00430	Lê Thị Hải	Vân	15/11/1988	Nữ	10,0	10,0	10,0	10,0	9,0	9,4	
7	17-2-52340301-00357	Nguyễn Thị	Yến	15/11/1975	Nữ	10,0	10,0	10,0	10,0	6,5	7,9	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN310 - PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Lớp: 174101.ETN25 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 5

Ngành: Kế Toán

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340301-00172	Bùi Thị	An	02/08/1989	Nữ	10,0	10,0	9,3	9,7	7,0	8,1	
2	17-2-52340301-00235	Bùi Thị Ngọc	Lan	19/01/1986	Nữ	10,0	9,3	8,0	8,7	8,0	8,4	
3	17-2-52340301-00236	Nguyễn Thị	Lệ	09/10/1982	Nữ	10,0	10,0	10,0	10,0	6,5	7,9	
4	17-2-52340301-00237	Phạm Thùy	Linh	27/10/1990	Nữ	9,0	9,3	7,7	8,5	6,0	7,1	
5	17-2-52340301-00238	Phạm Hồng Bích	Ngọc	14/09/1987	Nữ	10,0	10,0	8,9	9,5	9,0	9,3	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
EFI204 - ANH VĂN NGÀNH TCKT

Lớp: 174101.ETN25 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 5

Ngành: Kế Toán

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340301-00172	Bùi Thị	An	02/08/1989	Nữ	10,0	9,5	9,0	9,3	8,8	9,1	
2	17-2-52340301-00235	Bùi Thị Ngọc	Lan	19/01/1986	Nữ	10,0	9,0	8,7	8,9	8,3	8,7	
3	17-2-52340301-00236	Nguyễn Thị	Lệ	09/10/1982	Nữ	10,0	9,0	9,5	9,3	8,5	8,9	
4	17-2-52340301-00237	Phạm Thùy	Linh	27/10/1990	Nữ	8,0	9,0	9,0	9,0	8,8	8,8	
5	17-2-52340301-00238	Phạm Hồng Bích	Ngọc	14/09/1987	Nữ	10,0	9,0	9,0	9,0	6,8	7,8	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
ACC301 - KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 1

Lớp: 184101.FTN29 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 5

Ngành: Kế Toán

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2018

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	18-2-52340301-00012	Nông Thị Quỳnh	Dung	08/10/1986	Nữ	10,0	9,0	9,0	9,0	0,0	3,7	Vắng thi
2	18-2-52340301-00007	Phùng Thị Thu	Hà	06/06/1995	Nữ	10,0	10,0	10,0	10,0	7,0	8,2	
3	18-2-52340301-00014	Phùng Thị	Hoa	04/06/1997	Nữ	10,0	10,0	10,0	10,0	5,0	7,0	
4	18-2-52340301-00001	Đỗ Bảo	Ngọc	22/03/1999	Nữ	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	Cấm thi
5	18-2-52340301-00002	Lữ Thị Hồng	Nhung	02/06/1986	Nữ	10,0	9,0	9,0	9,0	0,0	3,7	Vắng thi

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) + $T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
ACC504 - KẾ TOÁN HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP

Lớp: 184101.FTN29 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 5

Ngành: Kế Toán

Năm nhập học: 2018

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	18-2-52340301-00012	Nông Thị Quỳnh	Dung	08/10/1986	Nữ	10,0	8,5	8,7	8,6	5,0	6,6	
2	18-2-52340301-00007	Phùng Thị Thu	Hà	06/06/1995	Nữ	10,0	9,5	9,5	9,5	7,0	8,1	
3	18-2-52340301-00014	Phùng Thị	Hoa	04/06/1997	Nữ	10,0	9,0	9,5	9,3	5,0	6,8	
4	18-2-52340301-00001	Đỗ Bảo	Ngọc	22/03/1999	Nữ	7,5	6,0	8,5	7,3	5,0	5,9	
5	18-2-52340301-00002	Lữ Thị Hồng	Nhung	02/06/1986	Nữ	10,0	8,3	8,5	8,4	4,3	6,1	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAR201 - MARKETING CĂN BẢN

Lớp: 184101.FTN29 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 5

Ngành: Kế Toán

Năm nhập học: 2018

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	18-2-52340301-00012	Nông Thị Quỳnh	Dung	08/10/1986	Nữ	10,0	8,7	8,2	8,5	6,3	7,3	
2	18-2-52340301-00007	Phùng Thị Thu	Hà	06/06/1995	Nữ	10,0	9,2	9,5	9,4	8,3	8,8	
3	18-2-52340301-00014	Phùng Thị	Hoa	04/06/1997	Nữ	10,0	9,5	9,5	9,5	7,3	8,2	
4	18-2-52340301-00001	Đỗ Bảo	Ngọc	22/03/1999	Nữ	5,0	8,0	7,5	7,8	6,3	6,6	
5	18-2-52340301-00002	Lữ Thị Hồng	Nhung	02/06/1986	Nữ	10,0	9,5	8,5	9,0	5,8	7,2	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
ACC509 - KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH

Lớp: 174101.AKTN27 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 13

Ngành: Kế Toán

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340301-00434	Lương Thị	Dung	11/11/1984	Nữ	10,0	8,5	10,0	9,3	4,3	6,4	
2	17-2-52340301-00376	Phan Thị	Giang	05/01/1982	Nữ	10,0	9,0	10,0	9,5	5,3	7,0	
3	17-2-52340301-00377	Nguyễn Thị	Hạnh	11/02/1983	Nữ	10,0	9,0	9,5	9,3	4,0	6,2	
4	17-2-52340301-00379	Phạm Thị Kim	Luyến	10/08/1990	Nữ	10,0	9,5	9,3	9,4	7,8	8,5	
5	17-2-52340301-00380	Đào Thị	Mai	21/02/1991	Nữ	10,0	9,5	9,0	9,3	6,5	7,7	
6	17-2-52340301-00382	Trần Thị	Nguyệt	01/11/1994	Nữ	9,0	7,0	8,0	7,5	3,8	5,4	
7	17-2-52340301-00435	Bùi Thị	Phương	24/03/1980	Nữ	10,0	9,5	9,5	9,5	4,8	6,7	
8	17-2-52340301-00436	Nguyễn Thị	Tâm	26/12/1987	Nữ	10,0	9,5	8,0	8,8	7,0	7,8	
9	17-2-52340301-00383	Đinh Ngọc	Tân	25/05/1984	Nam	10,0	9,5	9,5	9,5	5,5	7,2	
10	17-2-52340301-00385	Phạm Thị Thanh	Thảo	10/05/1991	Nữ	10,0	9,5	8,5	9,0	4,3	6,3	
11	17-2-52340301-00386	Phạm Thị	Thương	15/02/1983	Nữ	10,0	9,5	10,0	9,8	6,5	7,8	
12	17-2-52340301-00437	Dương Thị Thu	Trang	03/05/1990	Nữ	10,0	7,5	8,0	7,8	4,8	6,2	
13	17-2-52340301-00438	Nguyễn Mạnh	Tú	18/09/1995	Nam	10,0	9,0	8,0	8,5	7,3	7,9	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
ACC506 - KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Lớp: 174101.AKTN27 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 13

Ngành: Kế Toán

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340301-00434	Lương Thị	Dung	11/11/1984	Nữ	10,0	9,5	10,0	9,8	7,5	8,4	
2	17-2-52340301-00376	Phan Thị	Giang	05/01/1982	Nữ	10,0	9,5	10,0	9,8	8,0	8,7	
3	17-2-52340301-00377	Nguyễn Thị	Hạnh	11/02/1983	Nữ	10,0	9,2	9,5	9,4	7,3	8,2	
4	17-2-52340301-00379	Phạm Thị Kim	Luyến	10/08/1990	Nữ	10,0	9,5	10,0	9,8	8,8	9,2	
5	17-2-52340301-00380	Đào Thị	Mai	21/02/1991	Nữ	10,0	9,5	9,5	9,5	8,5	9,0	
6	17-2-52340301-00382	Trần Thị	Nguyệt	01/11/1994	Nữ	9,0	9,5	10,0	9,8	7,8	8,5	
7	17-2-52340301-00435	Bùi Thị	Phương	24/03/1980	Nữ	10,0	9,5	9,5	9,5	7,3	8,2	
8	17-2-52340301-00436	Nguyễn Thị	Tâm	26/12/1987	Nữ	10,0	10,0	9,5	9,8	8,5	9,0	
9	17-2-52340301-00383	Đinh Ngọc	Tân	25/05/1984	Nam	10,0	9,3	9,5	9,4	9,0	9,2	
10	17-2-52340301-00385	Phạm Thị Thanh	Thảo	10/05/1991	Nữ	9,0	9,5	10,0	9,8	9,3	9,4	
11	17-2-52340301-00386	Phạm Thị	Thương	15/02/1983	Nữ	10,0	10,0	10,0	10,0	8,0	8,8	
12	17-2-52340301-00437	Dương Thị Thu	Trang	03/05/1990	Nữ	10,0	6,5	9,0	7,8	9,5	9,0	
13	17-2-52340301-00438	Nguyễn Mạnh	Tú	18/09/1995	Nam	10,0	8,5	9,0	8,8	8,5	8,7	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
ACC503 - TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN

Lớp: 174101.AKTN27 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 13

Ngành: Kế Toán

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340301-00434	Lương Thị	Dung	11/11/1984	Nữ	10,0	9,5	7,7	8,6	7,8	8,3	
2	17-2-52340301-00376	Phan Thị	Giang	05/01/1982	Nữ	10,0	9,0	9,5	9,3	8,5	8,9	
3	17-2-52340301-00377	Nguyễn Thị	Hạnh	11/02/1983	Nữ	10,0	9,0	10,0	9,5	8,5	9,0	
4	17-2-52340301-00379	Phạm Thị Kim	Luyến	10/08/1990	Nữ	10,0	10,0	10,0	10,0	9,3	9,6	
5	17-2-52340301-00380	Đào Thị	Mai	21/02/1991	Nữ	10,0	10,0	9,2	9,6	9,3	9,5	
6	17-2-52340301-00382	Trần Thị	Nguyệt	01/11/1994	Nữ	9,0	9,0	8,5	8,8	9,0	8,9	
7	17-2-52340301-00435	Bùi Thị	Phương	24/03/1980	Nữ	10,0	10,0	9,5	9,8	9,5	9,6	
8	17-2-52340301-00436	Nguyễn Thị	Tâm	26/12/1987	Nữ	10,0	9,5	9,0	9,3	9,0	9,2	
9	17-2-52340301-00383	Đinh Ngọc	Tân	25/05/1984	Nam	10,0	9,2	8,7	9,0	9,3	9,3	
10	17-2-52340301-00385	Phạm Thị Thanh	Thảo	10/05/1991	Nữ	8,0	9,5	8,0	8,8	9,5	9,1	
11	17-2-52340301-00386	Phạm Thị	Thương	15/02/1983	Nữ	10,0	9,5	8,3	8,9	9,8	9,6	
12	17-2-52340301-00437	Dương Thị Thu	Trang	03/05/1990	Nữ	10,0	9,0	7,5	8,3	8,5	8,6	
13	17-2-52340301-00438	Nguyễn Mạnh	Tú	18/09/1995	Nam	10,0	9,0	8,5	8,8	9,8	9,5	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) + $T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

(Chữ ký)

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
ACC509 - KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH

Lớp: 174101.ACTN27 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 6

Ngành: Kế Toán

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340301-00372	Trần Thị	Bích	21/12/1990	Nữ	10,0	8,5	9,0	8,8	5,0	6,6	
2	17-2-52340301-00373	Nguyễn Đức	Giang	16/06/1979	Nam	10,0	8,8	10,0	9,4	7,3	8,2	
3	17-2-52340301-00374	Lại Thị	Liên	01/06/1989	Nữ	10,0	8,0	9,5	8,8	7,0	7,8	
4	17-2-52340301-00433	Đặng Diệp	Linh	14/09/1992	Nữ	10,0	8,3	9,5	8,9	0,0	3,7	Vắng thi
5	17-2-52340301-00333	Nguyễn Thị	Nhàn	08/10/1978	Nữ	10,0	9,0	9,2	9,1	6,3	7,5	
6	17-2-52340301-00375	Trần Thị Huyền	Trang	13/08/1989	Nữ	10,0	7,0	9,0	8,0	5,8	6,9	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A*0.1 + B*0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T*0.6$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
ACC506 - KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Lớp: 174101.ACTN27 Hệ: Từ xa
Tổng số học viên: 6
Ngành: Kế Toán

Năm nhập học: 2017
Ngày thi: 07/04/2019
Lần thi thứ: 01

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340301-00372	Trần Thị	Bích	21/12/1990	Nữ	10,0	10,0	10,0	10,0	8,0	8,8	
2	17-2-52340301-00373	Nguyễn Đức	Giang	16/06/1979	Nam	10,0	9,8	10,0	9,9	9,8	9,9	
3	17-2-52340301-00374	Lại Thị	Liên	01/06/1989	Nữ	10,0	9,5	10,0	9,8	9,0	9,3	
4	17-2-52340301-00433	Đặng Diệp	Linh	14/09/1992	Nữ	8,0	9,5	10,0	9,8	0,0	3,7	Vắng thi
5	17-2-52340301-00333	Nguyễn Thị	Nhàn	08/10/1978	Nữ	10,0	10,0	10,0	10,0	8,3	9,0	
6	17-2-52340301-00375	Trần Thị Huyền	Trang	13/08/1989	Nữ	10,0	10,0	9,5	9,8	8,8	9,2	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
ACC503 - TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN

Lớp: 174101.ACTN27 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 6

Ngành: Kế Toán

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340301-00372	Trần Thị	Bích	21/12/1990	Nữ	10,0	9,5	9,5	9,5	7,5	8,4	
2	17-2-52340301-00373	Nguyễn Đức	Giang	16/06/1979	Nam	10,0	10,0	10,0	10,0	9,8	9,9	
3	17-2-52340301-00374	Lại Thị	Liên	01/06/1989	Nữ	10,0	8,5	9,5	9,0	8,5	8,8	
4	17-2-52340301-00433	Đặng Diệp	Linh	14/09/1992	Nữ	8,0	9,0	9,5	9,3	0,0	3,6	Vắng thi
5	17-2-52340301-00333	Nguyễn Thị	Nhàn	08/10/1978	Nữ	10,0	10,0	9,5	9,8	9,5	9,6	
6	17-2-52340301-00375	Trần Thị Huyền	Trang	13/08/1989	Nữ	10,0	8,5	8,5	8,5	9,8	9,4	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) + $T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

B

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
ACC509 - KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH

Lớp: 174101.BCTN27 Hệ: Từ xa
Tổng số học viên: 13
Ngành: Kế Toán

Năm nhập học: 2017
Ngày thi: 07/04/2019
Lần thi thứ: 01

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340301-00431	Nguyễn Hải	Hà	03/07/1993	Nữ	10,0	9,5	9,5	9,5	4,8	6,7	
2	17-2-52340301-00358	Trần Thị Nho	Hồng	06/12/1991	Nữ	10,0	8,5	9,5	9,0	6,3	7,5	
3	17-2-52340301-00359	Ôn Thu	Hương	24/08/1992	Nữ	10,0	9,0	9,0	9,0	5,8	7,2	
4	17-2-52340301-00361	Nguyễn Hoàng	Linh	19/02/1990	Nam	10,0	9,0	9,0	9,0	6,0	7,3	
5	17-2-52340301-00362	Nguyễn Thị	Ly	12/03/1987	Nữ	6,0	7,8	8,7	8,3	5,3	6,3	
6	17-2-52340301-00363	Giáp Thị	Mến	25/01/1991	Nữ	10,0	8,5	9,0	8,8	5,8	7,1	
7	16-2-52340301-00260	Nguyễn Trọng	Nghĩa	03/06/1992	Nam	8,0	9,0	9,0	9,0	6,5	7,4	
8	17-2-52340301-00364	Bùi Thị Như	Ngọc	18/02/1993	Nữ	10,0	8,8	10,0	9,4	5,0	6,8	
9	17-2-52340301-00365	Trịnh Thị	Phương	08/03/1992	Nữ	10,0	9,3	10,0	9,7	4,8	6,8	
10	17-2-52340301-00367	Ngô Thị Thúy	Quỳnh	10/08/1982	Nữ	10,0	8,5	9,5	9,0	5,0	6,7	
11	17-2-52340301-00443	Nguyễn Thị	Thao	02/12/1990	Nữ	10,0	9,0	9,5	9,3	5,3	7,0	
12	17-2-52340301-00368	Nguyễn Thị	Thúy	08/07/1990	Nữ	10,0	9,5	9,5	9,5	6,8	7,9	
13	17-2-52340301-00444	Nguyễn Thị	Thúy	17/09/1994	Nữ	10,0	10,0	10,0	10,0	6,0	7,6	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:
 $D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
ACC506 - KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Lớp: 174101.BCTN27 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 13

Ngành: Kế Toán

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340301-00431	Nguyễn Hải	Hà	03/07/1993	Nữ	10,0	10,0	9,5	9,8	8,5	9,0	
2	17-2-52340301-00358	Trần Thị Nho	Hồng	06/12/1991	Nữ	10,0	9,5	8,5	9,0	7,8	8,4	
3	17-2-52340301-00359	Ôn Thu	Hương	24/08/1992	Nữ	10,0	10,0	9,5	9,8	8,3	8,9	
4	17-2-52340301-00361	Nguyễn Hoàng	Linh	19/02/1990	Nam	10,0	9,0	9,5	9,3	8,5	8,9	
5	17-2-52340301-00362	Nguyễn Thị	Ly	12/03/1987	Nữ	4,0	10,0	9,5	9,8	9,0	8,7	
6	17-2-52340301-00363	Giáp Thị	Mến	25/01/1991	Nữ	8,0	10,0	10,0	10,0	8,0	8,6	
7	16-2-52340301-00260	Nguyễn Trọng	Nghĩa	03/06/1992	Nam	8,0	9,5	9,5	9,5	8,8	8,9	
8	17-2-52340301-00364	Bùi Thị Như	Ngọc	18/02/1993	Nữ	10,0	10,0	10,0	10,0	9,0	9,4	
9	17-2-52340301-00365	Trịnh Thị	Phương	08/03/1992	Nữ	10,0	9,8	10,0	9,9	7,5	8,5	
10	17-2-52340301-00367	Ngô Thị Thúy	Quỳnh	10/08/1982	Nữ	10,0	10,0	9,0	9,5	7,5	8,4	
11	17-2-52340301-00443	Nguyễn Thị	Thao	02/12/1990	Nữ	10,0	10,0	9,3	9,7	9,0	9,3	
12	17-2-52340301-00368	Nguyễn Thị	Thúy	08/07/1990	Nữ	10,0	9,5	9,0	9,3	9,5	9,5	
13	17-2-52340301-00444	Nguyễn Thị	Thúy	17/09/1994	Nữ	10,0	10,0	10,0	10,0	7,0	8,2	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

B

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
ACC503 - TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN

Lớp: 174101.BCTN27 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 13

Ngành: Kế Toán

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340301-00431	Nguyễn Hải	Hà	03/07/1993	Nữ	10,0	9,5	6,5	8,0	9,0	8,8	
2	17-2-52340301-00358	Trần Thị Nho	Hồng	06/12/1991	Nữ	10,0	9,5	7,3	8,4	8,3	8,5	
3	17-2-52340301-00359	Ôn Thu	Hương	24/08/1992	Nữ	10,0	8,5	9,0	8,8	8,0	8,4	
4	17-2-52340301-00361	Nguyễn Hoàng	Linh	19/02/1990	Nam	10,0	10,0	8,5	9,3	10,0	9,8	
5	17-2-52340301-00362	Nguyễn Thị	Ly	12/03/1987	Nữ	6,0	9,0	8,3	8,7	9,5	8,9	
6	17-2-52340301-00363	Giáp Thị	Mến	25/01/1991	Nữ	10,0	8,5	9,0	8,8	9,8	9,5	
7	16-2-52340301-00260	Nguyễn Trọng	Nghĩa	03/06/1992	Nam	8,0	9,5	8,0	8,8	9,8	9,3	
8	17-2-52340301-00364	Bùi Thị Như	Ngọc	18/02/1993	Nữ	10,0	9,5	9,5	9,5	7,8	8,5	
9	17-2-52340301-00365	Trịnh Thị	Phương	08/03/1992	Nữ	10,0	8,7	8,7	8,7	9,0	9,0	
10	17-2-52340301-00367	Ngô Thị Thúy	Quỳnh	10/08/1982	Nữ	10,0	9,0	9,0	9,0	9,0	9,1	
11	17-2-52340301-00443	Nguyễn Thị	Thao	02/12/1990	Nữ	10,0	8,0	9,0	8,5	9,3	9,1	
12	17-2-52340301-00368	Nguyễn Thị	Thúy	08/07/1990	Nữ	10,0	9,0	9,5	9,3	9,8	9,7	
13	17-2-52340301-00444	Nguyễn Thị	Thúy	17/09/1994	Nữ	10,0	10,0	10,0	10,0	9,0	9,4	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

B

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
ACC509 - KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH

Lớp: 174101.ACTN25 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 2

Ngành: Kế Toán

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%
						A	B1	B2	B	T	D
1	17-2-52340301-00301	Vũ Thị	An	15/03/1986	Nữ	10,0	8,0	7,5	7,8	5,0	6,3
2	17-2-52340301-00304	Trần Trang	Nhung	29/11/1992	Nữ	10,0	8,0	7,5	7,8	0,0	3,3

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) + $T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
ACC506 - KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Lớp: 174101.ACTN25 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 2

Ngành: Kế Toán

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340301-00301	Vũ Thị	An	15/03/1986	Nữ	10,0	10,0	9,5	9,8	9,3	9,5	
2	17-2-52340301-00304	Trần Trang	Nhung	29/11/1992	Nữ	10,0	9,0	10,0	9,5	0,0	3,9	Vắng thi

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
ACC503 - TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN

Lớp: 174101.ACTN25 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 2

Ngành: Kế Toán

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340301-00301	Vũ Thị	An	15/03/1986	Nữ	10,0	9,5	8,5	9,0	9,3	9,3	
2	17-2-52340301-00304	Trần Trang	Nhung	29/11/1992	Nữ	10,0	8,5	8,0	8,3	0,0	3,5	Vắng thi

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A * 0.1 + B * 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) + $T * 0.6$

Cán bộ vào điểm

B

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



Kelly

TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
ACC509 - KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH

Lớp: 174101.AKTN25 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 23

Ngành: Kế Toán

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340301-00249	Nguyễn Thị Lan	Anh	04/09/1980	Nữ	10,0	8,5	9,0	8,8	6,5	7,5	
2	17-2-52340301-00192	Phan Thị Bích	Diệp	02/05/1984	Nữ	6,0	8,0	8,8	8,4	4,8	6,0	
3	17-2-52340301-00307	Lưu Thị	Duyên	04/11/1982	Nữ	6,0	6,5	6,8	6,7	4,5	5,3	
4	17-2-52340301-00334	Lê Thị Thu	Hà	09/11/1989	Nữ	10,0	7,5	8,5	8,0	6,3	7,2	
5	17-2-52340301-00335	Hoàng Thị Thu	Hằng	28/01/1991	Nữ	10,0	7,5	8,2	7,9	5,3	6,6	
6	17-2-52340301-00254	Đỗ Thị Thu	Hiên	06/04/1985	Nữ	9,0	9,5	10,0	9,8	5,5	7,1	
7	17-2-52340301-00253	Đỗ Thị	Hiên	09/07/1984	Nữ	6,0	9,0	9,0	9,0	7,8	8,0	
8	17-2-52340301-00255	Bùi Thị Minh	Hiên	20/09/1982	Nữ	8,0	7,3	8,5	7,9	5,8	6,7	
9	17-2-52340301-00336	Đỗ Thị	Hiên	18/04/1992	Nữ	7,0	7,0	8,5	7,8	5,0	6,0	
10	17-2-52340301-00308	Hoàng Thị Minh	Hiếu	25/10/1979	Nữ	7,0	7,0	9,0	8,0	5,3	6,3	
11	17-2-52340301-00256	Vũ Thị Thanh	Hoàn	06/10/1991	Nữ	10,0	8,5	7,5	8,0	6,3	7,2	
12	17-2-52340301-00257	Phạm Thị Thanh	Hoàng	23/06/1984	Nữ	10,0	9,0	9,0	9,0	4,8	6,6	
13	17-2-52340301-00200	Phùng Đình	Hùng	20/02/1985	Nam	8,0	9,0	9,0	9,0	6,5	7,4	
14	17-2-52340301-00258	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	09/02/1983	Nữ	10,0	9,5	9,5	9,5	7,0	8,1	
15	17-2-52340301-00309	Quách Thùy	Linh	15/04/1985	Nữ	10,0	8,5	9,0	8,8	5,5	6,9	
16	17-2-52340301-00261	Trần Thị	Nhân	28/05/1983	Nữ	10,0	6,0	8,5	7,3	5,3	6,4	
17	17-2-52340301-00339	Đinh Văn	Phương	20/06/1986	Nam	8,0	9,0	8,5	8,8	6,0	7,0	
18	17-2-52340301-00262	Nông Thị Phương	Thảo	08/08/1990	Nữ	10,0	8,5	6,5	7,5	4,0	5,7	
19	17-2-52340301-00208	Tạ Hoài	Trang	21/04/1992	Nữ	10,0	9,0	8,5	8,8	6,3	7,4	
20	17-2-52340301-00263	Vương Thị Thu	Trang	12/05/1990	Nữ	0,0	5,0	6,0	5,5	0,0	1,7	Cấm thi
21	17-2-52340301-00388	Nguyễn Thị	Trang	11/08/1992	Nữ	6,0	8,5	7,5	8,0	6,0	6,6	
22	17-2-52340301-00265	Nguyễn Lệ	Tuyết	10/12/1974	Nữ	10,0	9,5	8,8	9,2	8,0	8,6	
23	17-2-52340301-00306	Phí Văn	Được	18/03/1986	Nam	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	Cấm thi

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

(Chữ ký)

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
ACC506 - KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Lớp: 174101.AKTN25 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 23

Ngành: Kế Toán

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1, Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340301-00249	Nguyễn Thị Lan	Anh	04/09/1980	Nữ	10,0	9,5	9,5	9,5	8,5	9,0	
2	17-2-52340301-00192	Phan Thị Bích	Diệp	02/05/1984	Nữ	6,0	8,8	9,0	8,9	6,8	7,4	
3	17-2-52340301-00307	Lưu Thị	Duyên	04/11/1982	Nữ	6,0	9,0	9,5	9,3	8,3	8,4	
4	17-2-52340301-00334	Lê Thị Thu	Hà	09/11/1989	Nữ	10,0	10,0	9,0	9,5	8,5	9,0	
5	17-2-52340301-00335	Hoàng Thị Thu	Hằng	28/01/1991	Nữ	10,0	10,0	9,5	9,8	8,8	9,2	
6	17-2-52340301-00254	Đỗ Thị Thu	Hiền	06/04/1985	Nữ	8,0	8,5	10,0	9,3	8,3	8,6	
7	17-2-52340301-00253	Đỗ Thị	Hiền	09/07/1984	Nữ	6,0	10,0	9,5	9,8	8,3	8,5	
8	17-2-52340301-00255	Bùi Thị Minh	Hiền	20/09/1982	Nữ	8,0	9,0	10,0	9,5	8,0	8,5	
9	17-2-52340301-00336	Đỗ Thị	Hiền	18/04/1992	Nữ	1,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,1	Cấm thi
10	17-2-52340301-00308	Hoàng Thị Minh	Hiếu	25/10/1979	Nữ	6,0	7,5	10,0	8,8	8,5	8,3	
11	17-2-52340301-00256	Vũ Thị Thanh	Hoàn	06/10/1991	Nữ	10,0	9,0	9,5	9,3	9,3	9,4	
12	17-2-52340301-00257	Phạm Thị Thanh	Hoàng	23/06/1984	Nữ	10,0	10,0	9,5	9,8	7,0	8,1	
13	17-2-52340301-00200	Phùng Đình	Hùng	20/02/1985	Nam	8,0	10,0	9,5	9,8	8,3	8,7	
14	17-2-52340301-00258	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	09/02/1983	Nữ	10,0	10,0	10,0	10,0	8,0	8,8	
15	17-2-52340301-00309	Quách Thùy	Linh	15/04/1985	Nữ	10,0	8,5	9,5	9,0	8,8	9,0	
16	17-2-52340301-00261	Trần Thị	Nhàn	28/05/1983	Nữ	10,0	9,5	9,0	9,3	8,8	9,1	
17	17-2-52340301-00339	Đinh Văn	Phương	20/06/1986	Nam	8,0	0,0	9,5	4,8	9,0	7,6	
18	17-2-52340301-00262	Nông Thị Phương	Thảo	08/08/1990	Nữ	10,0	10,0	9,3	9,7	8,8	9,2	
19	17-2-52340301-00208	Tạ Hoài	Trang	21/04/1992	Nữ	10,0	10,0	10,0	10,0	7,8	8,7	
20	17-2-52340301-00263	Vương Thị Thu	Trang	12/05/1990	Nữ	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	Cấm thi
21	17-2-52340301-00388	Nguyễn Thị	Trang	11/08/1992	Nữ	6,0	8,5	9,5	9,0	9,0	8,7	
22	17-2-52340301-00265	Nguyễn Lệ	Tuyết	10/12/1974	Nữ	10,0	9,5	9,5	9,5	9,3	9,4	
23	17-2-52340301-00306	Phí Văn	Được	18/03/1986	Nam	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	Cấm thi

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

(Chữ ký)

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
ACC503 - TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN

Lớp: 174101.AKTN25 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 23

Ngành: Kế Toán

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340301-00249	Nguyễn Thị Lan	Anh	04/09/1980	Nữ	10,0	10,0	9,3	9,7	9,3	9,5	
2	17-2-52340301-00192	Phan Thị Bích	Diệp	02/05/1984	Nữ	6,0	9,5	9,0	9,3	9,0	8,8	
3	17-2-52340301-00307	Lưu Thị	Duyên	04/11/1982	Nữ	6,0	8,0	7,8	7,9	9,8	8,9	
4	17-2-52340301-00334	Lê Thị Thu	Hà	09/11/1989	Nữ	10,0	8,5	7,0	7,8	9,0	8,7	
5	17-2-52340301-00335	Hoàng Thị Thu	Hằng	28/01/1991	Nữ	10,0	9,0	8,5	8,8	8,3	8,6	
6	17-2-52340301-00254	Đỗ Thị Thu	Hiền	06/04/1985	Nữ	9,0	9,5	8,5	9,0	9,5	9,3	
7	17-2-52340301-00253	Đỗ Thị	Hiền	09/07/1984	Nữ	8,0	10,0	10,0	10,0	9,0	9,2	
8	17-2-52340301-00255	Bùi Thị Minh	Hiền	20/09/1982	Nữ	8,0	9,0	9,5	9,3	9,0	9,0	
9	17-2-52340301-00336	Đỗ Thị	Hiền	18/04/1992	Nữ	9,0	8,0	7,5	7,8	7,3	7,6	
10	17-2-52340301-00308	Hoàng Thị Minh	Hiếu	25/10/1979	Nữ	7,0	8,5	7,0	7,8	7,8	7,7	
11	17-2-52340301-00256	Vũ Thị Thanh	Hoàn	06/10/1991	Nữ	10,0	8,5	8,0	8,3	9,5	9,2	
12	17-2-52340301-00257	Phạm Thị Thanh	Hoàng	23/06/1984	Nữ	10,0	9,0	9,5	9,3	7,0	8,0	
13	17-2-52340301-00200	Phùng Đình	Hùng	20/02/1985	Nam	8,0	9,0	9,0	9,0	9,0	8,9	
14	17-2-52340301-00258	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	09/02/1983	Nữ	10,0	9,0	9,0	9,0	9,0	9,1	
15	17-2-52340301-00309	Quách Thùy	Linh	15/04/1985	Nữ	10,0	8,0	9,0	8,5	9,3	9,1	
16	17-2-52340301-00261	Trần Thị	Nhàn	28/05/1983	Nữ	10,0	7,5	8,2	7,9	9,8	9,3	
17	17-2-52340301-00339	Đinh Văn	Phương	20/06/1986	Nam	8,0	8,0	9,0	8,5	9,3	8,9	
18	17-2-52340301-00262	Nông Thị Phương	Thảo	08/08/1990	Nữ	10,0	9,5	9,0	9,3	9,8	9,7	
19	17-2-52340301-00208	Tạ Hoài	Trang	21/04/1992	Nữ	10,0	9,0	9,0	9,0	9,3	9,3	
20	17-2-52340301-00263	Vương Thị Thu	Trang	12/05/1990	Nữ	0,0	5,0	4,8	4,9	0,0	1,5	Cấm thi
21	17-2-52340301-00388	Nguyễn Thị	Trang	11/08/1992	Nữ	6,0	8,5	10,0	9,3	9,0	8,8	
22	17-2-52340301-00265	Nguyễn Lệ	Tuyết	10/12/1974	Nữ	10,0	9,5	9,5	9,5	9,0	9,3	
23	17-2-52340301-00306	Phí Văn	Được	18/03/1986	Nam	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	Cấm thi

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

B

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
ACC509 - KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH

Lớp: 174101.BCTN25 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 8

Ngành: Kế Toán

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340301-00241	Nguyễn Phương	Chính	15/05/1986	Nữ	10,0	8,0	8,8	8,4	6,0	7,1	
2	17-2-52340301-00330	Nguyễn Thị Thu	Hà	05/02/1994	Nữ	10,0	10,0	10,0	10,0	3,3	6,0	
3	17-2-52340301-00442	Nguyễn Thị	Hằng	28/06/1991	Nữ	8,0	7,0	8,0	7,5	3,8	5,3	
4	17-2-52340301-00242	Lê Thu	Hằng	10/11/1989	Nữ	10,0	7,5	9,0	8,3	6,3	7,3	
5	17-2-52340301-00331	Phạm Minh	Hồng	07/12/1988	Nữ	10,0	8,7	6,0	7,4	6,8	7,3	
6	17-2-52340301-00240	Phạm Thị Cẩm	Lệ	27/02/1987	Nữ	10,0	8,8	8,0	8,4	6,3	7,3	
7	17-2-52340301-00243	Vũ Thị	Liên	07/12/1981	Nữ	10,0	9,0	8,0	8,5	6,3	7,3	
8	17-2-52340301-00299	Nguyễn Thị Minh	Tuyết	26/01/1973	Nữ	10,0	8,5	8,5	8,5	5,8	7,0	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
ACC506 - KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Lớp: 174101.BCTN25 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 8

Ngành: Kế Toán

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340301-00241	Nguyễn Phương	Chính	15/05/1986	Nữ	10,0	9,5	10,0	9,8	8,3	8,9	
2	17-2-52340301-00330	Nguyễn Thị Thu	Hà	05/02/1994	Nữ	10,0	10,0	10,0	10,0	7,8	8,7	
3	17-2-52340301-00442	Nguyễn Thị	Hằng	28/06/1991	Nữ	8,0	8,5	9,0	8,8	8,8	8,7	
4	17-2-52340301-00242	Lê Thu	Hằng	10/11/1989	Nữ	10,0	8,5	9,5	9,0	9,0	9,1	
5	17-2-52340301-00331	Phạm Minh	Hồng	07/12/1988	Nữ	10,0	9,5	10,0	9,8	8,5	9,0	
6	17-2-52340301-00240	Phạm Thị Cẩm	Lệ	27/02/1987	Nữ	10,0	9,7	10,0	9,9	9,3	9,6	
7	17-2-52340301-00243	Vũ Thị	Liên	07/12/1981	Nữ	9,0	9,0	9,0	9,0	7,5	8,1	
8	17-2-52340301-00299	Nguyễn Thị Minh	Tuyết	26/01/1973	Nữ	10,0	9,5	7,5	8,5	8,8	8,8	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

B

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
ACC503 - TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN

Lớp: 174101.BCTN25 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 8

Ngành: Kế Toán

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340301-00241	Nguyễn Phương	Chính	15/05/1986	Nữ	10,0	8,8	8,7	8,8	9,5	9,3	
2	17-2-52340301-00330	Nguyễn Thị Thu	Hà	05/02/1994	Nữ	10,0	10,0	10,0	10,0	9,5	9,7	
3	17-2-52340301-00442	Nguyễn Thị	Hằng	28/06/1991	Nữ	8,0	10,0	6,5	8,3	8,0	8,1	
4	17-2-52340301-00242	Lê Thu	Hằng	10/11/1989	Nữ	10,0	8,5	9,5	9,0	9,3	9,3	
5	17-2-52340301-00331	Phạm Minh	Hồng	07/12/1988	Nữ	10,0	8,2	9,5	8,9	8,5	8,8	
6	17-2-52340301-00240	Phạm Thị Cẩm	Lệ	27/02/1987	Nữ	10,0	9,5	9,5	9,5	9,3	9,4	
7	17-2-52340301-00243	Vũ Thị	Liên	07/12/1981	Nữ	9,0	8,2	8,8	8,5	9,5	9,2	
8	17-2-52340301-00299	Nguyễn Thị Minh	Tuyết	26/01/1973	Nữ	10,0	8,5	7,5	8,0	8,8	8,7	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A * 0.1 + B * 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) + $T * 0.6$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng